

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

# QUY HOẠCH KIẾN TRÚC KINH THÀNH HUẾ ĐẦU THẾ KỶ XIX VÀ GIÁ TRỊ NHÂN VĂN BỀN VỮNG CỦA NÓ TRONG LÒNG ĐÔ THỊ HUẾ

Phan Thuận An\*

Nếu định nghĩa quy hoạch kiến trúc đô thị là tổ chức lại không gian tự nhiên vốn có của một vùng đất để phục vụ cho đời sống vật chất và tinh thần của một cộng đồng cư dân, thì quy hoạch kiến trúc kinh đô Huế nói chung, Kinh Thành Huế nói riêng vào đầu thế kỷ XIX đã thực hiện nhiệm vụ ấy một cách có hiệu quả. Hiệu quả chẳng những cho nhu cầu của con người cách đây khoảng 200 năm mà nó còn có giá trị nhân văn bền vững cho đến ngày nay.



Một vài nét đẹp hài hòa giữa Kinh Thành cổ kính và nghệ thuật hiện đại. Ảnh chụp ở khu vực cửa Ngăn trong dịp Lễ hội Khinh khí cầu Quốc tế Huế 2016.

Ảnh: Vĩnh Hường.

Trong quá trình phát triển suốt 330 năm qua của nó (1687-2016), đô thị Huế đã trải qua khá nhiều lần quy hoạch. Về địa danh hành chính, thoát kỳ thủy, nó được gọi là Phú Xuân, tên một ngôi làng nằm ở bờ bắc Sông Hương. Kể từ năm 1687, khi chúa Nguyễn Phúc Thái chọn địa bàn Phú Xuân làm trung tâm chính trị của Đàng Trong, nó bắt đầu được đô thị hóa để trở thành thủ phủ, rồi được chúa Nguyễn Phúc Khoát kiến thiết thêm để trở nên đô thành (1738-1775). Nhưng phải đợi đến đầu thế kỷ XIX, sau khi

vua Gia Long thống nhất sơn hà và lên ngôi hoàng đế, đô thị Huế mới được quy hoạch lại và mở rộng ra để xứng tầm kinh đô của cả nước. Trên mặt bằng quy hoạch kiến trúc lần này, Kinh Thành được xem là cái lõi của tổng thể đô thị. Và từ đó đến nay, những đường nét chính của không gian đô thị Huế với các khu chức năng cơ bản ban đầu của nó hầu như vẫn không có gì thay đổi đáng kể.

\* Thành phố Huế.

Để biết tại sao ý tưởng quy hoạch và phong cách kiến trúc của triều đình nhà Nguyễn bấy giờ đã có được một giá trị nhân văn bền vững qua thời gian lâu dài như vậy, chúng ta thử tìm hiểu về chủ đề tư tưởng quy hoạch của người xưa và về sự cải tạo một cách có chừng mực và hợp lý hệ thống thủy lộ ở địa bàn xây dựng Kinh Thành.

### **I. Chủ đề tư tưởng là Dịch lý và thuật Phong thủy**

Có thể nói nguyên ủy của phong cách và diện mạo của kiến trúc cổ đô Huế là Dịch lý và thuật Phong thủy.

Sử sách ghi rõ rằng ngay từ năm 1687, khi đất làng Phú Xuân được chọn lần đầu tiên để thiết lập thủ phủ của Đàng Trong, các nhà quy hoạch kiến trúc bấy giờ đã “lấy núi đằng trước (tức núi Ngự Bình) làm án, đắp tường thành, xây cung điện, trước mặt đào hồ lớn...”.<sup>(1)</sup>

Lấy núi Ngự Bình làm “tiền án” và “trước mặt đào hồ lớn” làm “minh đường”, đó là hai trong những nguyên tắc của lý thuyết kiến trúc truyền thống ở Việt Nam nói riêng, ở các nước đồng văn như Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản nói chung.

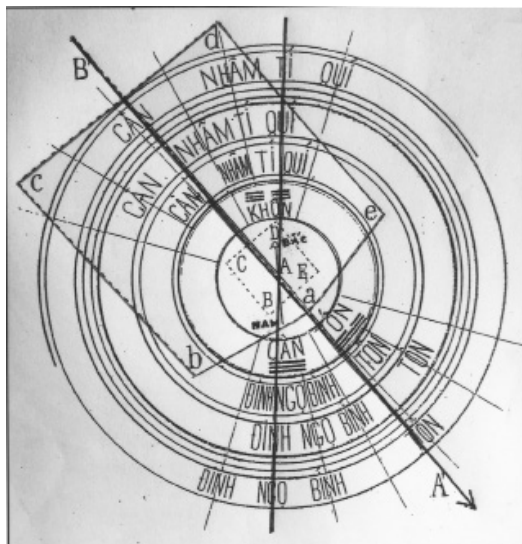
Với vũ trụ quan và nhân sinh quan của người phương Đông cổ đại, họ cho rằng không nên tạo ra sự đối nghịch giữa con người và thiên nhiên. “Thiên nhân hợp nhất”. “Nhân dữ thiên địa tương tham” (Người cùng trời đất chen dưng vào nhau). Đây chính là nguyên lý của nghệ thuật kiến trúc phương Đông hàng ngàn năm trước mà ngày nay nhân loại gọi là kiến trúc cảnh quan (landscape architecture).

Thuật Phong thủy tuy ra đời muộn hơn Dịch lý, nhưng đã cụ thể hóa các khái niệm Âm dương, Ngũ hành, Tam tài... để ứng dụng vào xây dựng và kiến trúc.

Lý luận về Phong thủy có hai trường phái: trường phái *hình thể* và trường phái *lý khí*. Trường phái thứ nhất đặt nặng về hình thể núi sông và trường phái thứ hai thì thiên về Âm dương, quái lý để luận về lành, dữ. Thuật Phong thủy có vẻ huyền bí, cho nên đã có người cho là dị đoan. Nhưng cũng có nhà nghiên cứu từng viết một cách nghiêm túc rằng: “Phong thủy là một hiện tượng văn hóa, một loại thuật số chọn lành lánh dữ, một dân tục lưu truyền rộng rãi, một loại học vấn về hoàn cảnh và liên quan đến con người, một tổng hợp về lý luận và thực tiễn”,<sup>(2)</sup> hoặc: “Phong thủy là một hệ thống đánh giá cảnh quan nhằm tìm một địa điểm tốt lành cho công trình kiến trúc. Nó là nghệ thuật lựa chọn địa điểm và bố cục địa lý..., không thể căn cứ vào khái niệm của phương Tây mà nói một cách đơn giản rằng là mê tín hay khoa học...”.<sup>(3)</sup>

Các nhà Phong thủy, thường được gọi là một cách nôm na là Thầy địa, từ xưa đến nay vẫn dùng cái *la kinh* (còn gọi là *la bàn*) làm công cụ chính để lựa chọn cuộc đất tốt (cát địa). Trên mặt la kinh có vẽ nhiều vòng tròn đồng tâm, ghi những

ký hiệu bằng chữ Hán thuộc Bát quái, Thiên can, Địa chi.... Bên trong vòng tròn, ở trung tâm là kim chỉ nam dùng để tính hướng (Xem “Lược đồ la kinh chỉ hướng tốt để xây dựng kinh đô Huế”).



Lược đồ la kinh chỉ hướng tốt để xây dựng kinh đô Huế.

Ghi chú:

A: Vị trí điện Thái Hòa (nơi đặt ngai vàng).

BCDE: Vòng thành của Hoàng Thành.

Abcde: Vòng thành của Kinh Thành.

B'A': Trục của Hoàng Thành và Kinh Thành.

Cuộc đất tốt là nơi có các thực thể địa lý tự nhiên, như núi, đồi, cồn, đảo, sông, suối, ao, hồ, được dùng làm các yếu tố Phong thủy, như *tiền án*, *hậu chẩm*, *tả long*, *hữu hổ*, *minh đường*, *não thủy*.... Cốt yếu của hình thể địa cuộc ấy chính là chỗ *tụ khí tàng phong*.<sup>(4)</sup>

Khi xây dựng các kinh đô của mình, những triều đại trước Nguyễn đều đã tuân thủ những nguyên tắc như vừa nêu. Có thể kể một số trường hợp cụ thể, như thành Đại La - Thăng Long (năm 1010), thành nhà Hồ ở Thanh Hóa (năm 1397), thành Hoàng Đế ở Quy Nhơn (năm 1787).

Đến đầu thế kỷ XIX, khi quy hoạch và xây dựng kinh đô Huế nói chung, Kinh Thành Huế nói riêng, vua Gia Long và các triều thần đã quan tâm nhiều hơn đến các nguyên tắc Dịch lý và thuật Phong thủy.

Trước hết là phương hướng của Kinh Thành. Sách *Chu dịch* 周易 từng quy định rằng: “*Thánh nhân nam diện nhi thính thiên hạ, hướng minh nhi trị*” 聖人南面而聽天下嚮明而治.<sup>(5)</sup> Tạm dịch: Vua quay mặt về phía nam để cai trị thiên hạ, hướng về lẽ sáng để làm việc nước.

Ở Huế, hệ thống thành quách, gồm Kinh Thành, Hoàng Thành và Tử Cấm Thành, đều nằm trên cùng một trục. Theo nguyên tắc chung nói trên, đáng lẽ trục này phải nằm theo phương vị *tọa tử hướng ngọ* 坐子向午, nghĩa là ngòi ở phía chính bắc quay về phía chính nam, giống theo kim chỉ nam trên la kinh, nhưng tổng thể kiến trúc ấy còn cần tuân thủ một nguyên tắc Phong thủy quan trọng khác nữa là phải có *tiền án*. Núi Ngự Bình đã được chọn để làm *tiền án* của Kinh Thành. Mà hòn núi này lại nằm hơi chệch về phía đông nam trên hướng địa lý thực tế. Mặt khác, đoạn Sông Hương chảy qua trước mặt Kinh Thành, được dùng làm yếu tố *minh đường*, là một thực thể địa lý thiên nhiên có sẵn. Và lại, ở hai đầu của đoạn sông này còn có sẵn hai hòn đảo tự nhiên là Cồn Hến và cồn Dã Viên đã được giao đóng vai trò *tả long*, *hữu hổ* đối với vị thế trung tâm của ngai vàng trong điện Thái

Hòa ở Hoàng Thành. Cho nên, trục chính của hệ thống thành quách vừa nói phải chạy theo phương vị *tọa càn hướng tốn* 坐乾向巽, nghĩa là quay mặt qua hướng bắc tây bắc - nam đông nam. Hướng này được thuật Phong thủy cho phép, và đó cũng là một trong những hướng truyền thống và thuận lợi.<sup>(6)</sup>

Ngọ Môn, cửa chính của Hoàng Thành, dù không phải quay mặt đúng hướng chính nam của địa lý tự nhiên (tọa tý hướng ngộ), nhưng vẫn được gọi tên như thế, nghĩa là “Cửa Nam”.

Liên quan đến bố cục mặt bằng trên đồ án quy hoạch kiến trúc, Ngũ hành cũng đóng một vai trò quan trọng. Theo quy định của cổ nhân, Ngũ hành tương ứng với Ngũ phương và Ngũ sắc, có thể quy chiếu như sau:

|                   |       |      |      |     |            |
|-------------------|-------|------|------|-----|------------|
| <b>Ngũ hành</b>   | Kim   | Mộc  | Thủy | Hỏa | Thổ        |
| <b>Ngũ phương</b> | Tây   | Đông | Bắc  | Nam | Trung ương |
| <b>Ngũ sắc</b>    | Trắng | Xanh | Đen  | Đỏ  | Vàng       |

Có biết như thế mới hiểu tại sao triều đình nhà Nguyễn đã đặt tên cho các chiếc cầu chung quanh Kinh Thành là Thanh Long, Thanh Tước, Bạch Hổ, Bạch Yến, Huyền Yến, Huyền Hạc, và màu vàng là màu của Hoàng đế.

Ngoài ra, tư tưởng chủ đạo trong quy hoạch kiến trúc Kinh Thành còn được triều đình bộc lộ qua các loại hình thơ văn, chẳng hạn như 4 câu sau đây được trang trí trong một ô học ở điện Thái Hòa xây dựng vào năm 1805:

| <i>Nguyên văn</i> | <i>Phiên âm</i>           | <i>Tạm dịch</i>           |
|-------------------|---------------------------|---------------------------|
| 屏山端御案             | Bình sơn đoan ngự án      | Núi Ngự làm tiền án,      |
| 河水闢明堂             | Hà thủy tịch minh đường   | Sông Hương mở minh đường. |
| 龍虎重重拱             | Long hổ trùng trùng củng  | Rồng chầu và hổ phục,     |
| 巍皇宅帝王             | Nguy hoàng trạch đế vương | Ồn cố đất đế vương.       |

Chính các sử quan của triều đại cũng từng xác nhận trong một bộ địa chí của mình rằng kinh đô Huế là nơi có “sông lớn giăng phía trước, núi cao giữ phía sau, rồng cuốn hồ ngồi, hình thế vững chãi...”<sup>(7)</sup> Còn vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị thì xưng tụng đó là chốn “Thần kinh” (Kinh đô kỳ diệu).

Trong tổng thể kiến trúc chốn “Thần kinh” ấy, chính Kinh Thành đóng vai trò quan trọng nhất. Nhưng, muốn xây dựng Kinh Thành, người ta đã phải chỉnh đốn hệ thống thủy lộ tự nhiên vốn có trên địa bàn của nó.

## II. Việc chỉnh đốn hệ thống thủy lộ khi xây dựng Kinh Thành

Theo sử sách của triều Nguyễn, việc quy hoạch kiến trúc Kinh Thành đã được tiến hành trong 2 năm, từ 1803 đến 1804, còn các đợt thi công xây dựng quan trọng nhất thì diễn ra suốt 27 năm, từ 1805 đến 1832.

Thời điểm bắt đầu quy hoạch là ngày 01/5/1803. Hôm đó, “Vua cho rằng thiên hạ đã định, muốn mở rộng đô thành để làm nơi bốn phương châu hội. Bèn đến xã Kim Long, phía đông đến xã Thanh Hà, xem khắp hình thế các nơi. Sai Giám thành Nguyễn Văn Yển ra bốn mặt ngoài đô thành cũ ở Phú Xuân đo đạc để mở rộng thêm. Vua thân định cách thức xây thành...”<sup>(8)</sup>

Chính vua Gia Long và các quan trong Vệ Giám thành (được xem như một đơn vị công binh) ngay sau khi thân hành đi khảo sát hình sông thế núi từ Kim Long về đến Thanh Hà (một địa bàn dài gần 10km), liền vạch ra một kế hoạch xây dựng to lớn và hình thành một tổ chức thực hiện rất quy mô. Trên đồ án quy hoạch, kiến trúc Kinh Thành nằm vung lên trên hai chi lưu bên tả ngạn Sông Hương. Đây là một trở ngại lớn trong dự án sắp thi công. Sử sách triều Nguyễn không ghi chép một cách rõ ràng và mạch lạc các giải pháp xử lý vấn đề khó khăn này, mà chỉ nói đến việc thi công chung chung mà thôi.

Tuy nhiên, vào những thập niên đầu thế kỷ XIX, có hai nhà khảo cứu người Pháp đã lần lượt tìm hiểu vấn đề và đưa ra những kiến giải về việc khắc phục sự vướng mắc do hai chi lưu ấy gây ra cho công cuộc xây dựng Kinh Thành. Đó là Léopold Cadière và Ardant du Picq. Nay chúng tôi xin trình bày lại một cách vắn tắt những phát kiến của họ và chỉ bổ sung thêm đôi chút cho rõ hơn.

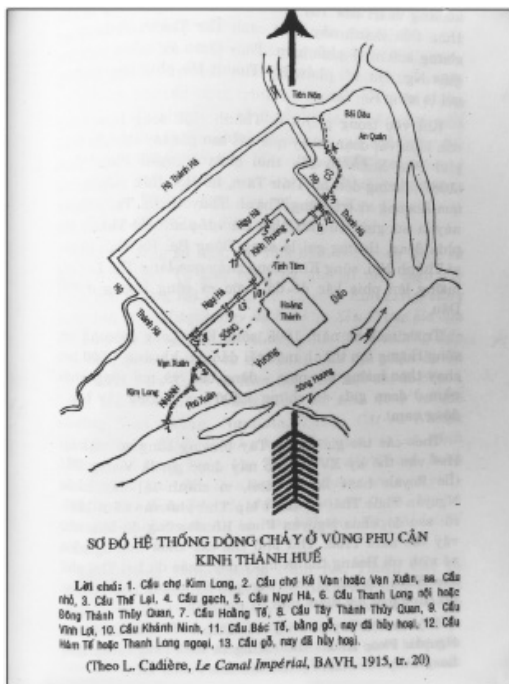
Trong bài viết về “Ngự Hà” (bên trong Kinh Thành) đăng ở tập san *Đô thành hiếu cổ* (*Bulletin des Amis du Vieux Hué: BAVH*) vào năm 1915, tác giả Léopold Cadière bắt đầu xáo xới vấn đề bằng cách tìm hiểu về sự liên quan giữa dòng sông Kim Long cũ và Ngự Hà mới (sau năm 1805). Ông đề cập đến chi lưu Kim Long từ thời xa xưa và sự biến tướng của nó sau khi xây dựng Kinh Thành.

Trước thế kỷ XIX, thủ phủ rồi đô thành của các chúa Nguyễn đều đã được xây dựng trên một hòn đảo mà bờ nam là Sông Hương và bờ bắc là sông Kim Long. Sông Kim Long tách ra khỏi Sông Hương ở địa điểm gần chợ Kim Long, chảy về hướng đông bắc khoảng 4,5km, đi ngang qua làng Thế Lại, rồi nhập lại với dòng sông mẹ ở Bãi Dâu. Chỗ rộng nhất của đảo này ước chừng 1,5km. Theo một số tác giả người phương Tây từng có mặt tại Huế vào thế kỷ XVIII, địa bàn này được gọi là Vương Đảo (Île Royale hoặc Île du Roi). Một trong các chứng nhân ấy viết vào năm 1747 rằng “sông Kim Long chảy bao quanh phần sau của Vương Đảo”.<sup>(9)</sup>

Nhưng, dòng sông nhỏ bé này đã bắt đầu bị lấp dần, rồi “xóa sổ” kể từ khi xây dựng Kinh Thành. Một số đoạn của nó đã bị con người lợi dụng và chỉnh đốn để trở thành Ngự Hà và một số hồ trong Thành Nội, kể cả hồ Tịnh Tâm. Đến cuối thế kỷ XIX, các sử quan triều Nguyễn cho biết nó đã bị “bồi lấp”. Họ viết rằng: “Trước kia cửa sông ở phía đông chợ Kim Long, đầu đời Gia Long đắp đập làm đường quan, từ cửa sông qua địa phận ba xã Phú Xuân, Vạn Xuân, Kim Long, có một vài đoạn còn nước, còn đều thành vườn tược... Vậy ghi lại để giữ lấy tên”.<sup>(10)</sup>

Cho đến ngày nay, dân chúng địa phương gọi một đoạn hiểm hoi còn lại ở phần thượng lưu của dòng sông ấy là “sông Lấp”, và một đoạn còn lại ở phần trung lưu của nó đã biến thành hồ (bên trong Thành Nội) là “hồ Lấp”. Còn phần hạ lưu của sông Kim Long ngày xưa (hiện nay thuộc địa bàn phường Phú Hiệp và Phú Hậu) thì hầu như đã bị xóa hẳn trên bản đồ của Huế, bởi vì nhà cửa và vườn tược lấn chiếm.

Tuy nhiên, trong bài khảo cứu dẫn thượng, tác giả Léopold Cadière đã minh họa bằng một sơ đồ cho chúng ta thấy rõ địa bàn xưa của Vương Đảo và phần lớn dòng chảy của sông Kim Long (Xem sơ đồ “Hệ thống dòng chảy ở vùng phụ cận Kinh Thành Huế” của L. Cadière).



Sơ đồ hệ thống dòng chảy ở vùng phụ cận Kinh Thành Huế (của L. Cadière).

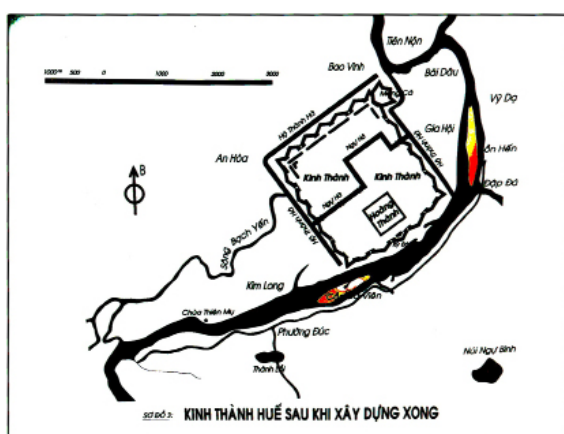
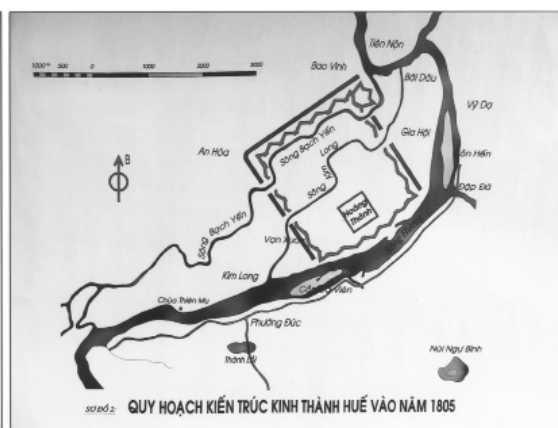
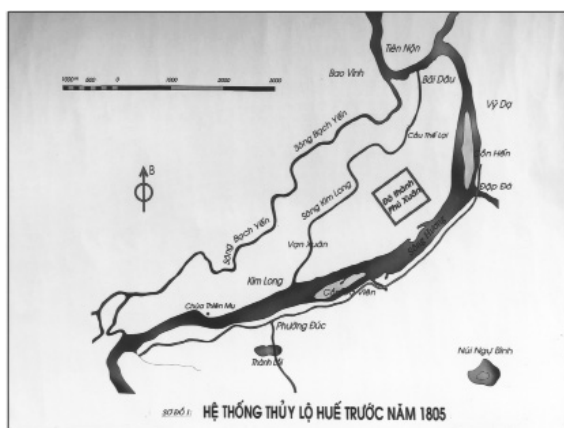
cũng đã bị bồi lấp gần một nửa ở phía hạ lưu để xây dựng công trình kiến trúc đồ sộ ấy từ năm 1805. Bài này cũng được đăng tải ở tập san *BAVH* vào năm 1924.<sup>(11)</sup>

Theo tác giả của bài khảo cứu, chi lưu thứ hai, tức là sông Bạch Yến,<sup>(12)</sup> đã tách ra khỏi Sông Hương ở địa điểm cách chùa Thiên Mụ 1.600m về phía tây (tức là giữa hai làng Xước Dũ và Long Hồ), chảy quanh lên phía bắc các ngọn đồi của ngôi chùa này, rồi đổ nước vào đoạn Hộ Thành Hà ở phía tây Kinh Thành, chỗ gần trước mặt cửa Chánh Tây (cụ thể là ở vị trí đò Ba Bến trước đây và cầu Ba Bến hiện nay). Ông suy luận rằng một chuỗi những cái hồ nằm dọc bên trong địa phận phía bắc của Kinh Thành, từ cửa Chánh Tây đến cửa Kê Trại, như hồ Tây, hồ Bèo,

Sau đó, vào năm 1924, một người Pháp khác là Ardant du Picq lại đề cập đến sự biến dạng của chi lưu thứ hai bên tả ngạn sông Hương: sông Bạch Yến. Là người chỉ huy quân đội (Commandant d'Armes) Pháp trú đóng dài ngày ở Huế, Trung tá Ardant du Picq có đủ điều kiện và phương tiện để khảo sát rất kỹ cấu trúc Kinh Thành và hệ thống sông ngòi của nó cũng như của vùng phụ cận. Sau khi nghiên cứu diện mạo địa lý của địa bàn này qua sử sách và đối chiếu với những gì khảo sát được trên thực địa, vị sĩ quan quân đội có đầu óc đam mê nghiên cứu ấy đã viết một bài khá dài (gồm 24 trang và minh họa thêm bằng 15 ảnh chụp, hình vẽ và sơ đồ) về kiến trúc phòng thủ quân sự của Kinh Thành, đồng thời đưa ra giả thuyết (hypothèse) cho rằng con sông Bạch Yến

hồ Tiên, hồ Tả (có hồ dài đến 500m, rộng 30m, sâu 3m) là di tích còn lại của sông Bạch Yến. Chuỗi hồ này chỉ bị gián đoạn bởi những con đường do bàn tay con người đắp nên. Hơn nữa, “nếu đi theo chiều cong của thủy lộ chảy quanh Mang Cá, người ta sẽ thấy rằng chỗ đổ vào tự nhiên của nó là ngang với điểm cuối cùng của những cái hồ ấy, ngày nay điểm này chỉ cách xa chỗ kia 300m mà thôi. Trái lại, khúc uốn đột ngột của thủy lộ vào lúc đáng lẽ nó phải chảy thẳng, chứng tỏ rằng đã có một sự chấp nối nhân tạo giữa một dòng nước thiên nhiên khúc khuỷu chảy dọc quanh Mang Cá và một con kênh ngay thẳng do bàn tay con người đào nên”.<sup>(13)</sup>

Như vậy, cùng với Vương Đảo mà Léopold Cadière đã tái lập trong bài viết của mình vào năm 1915, Ardant du Picq còn tái hiện thêm một đảo lớn hơn nằm ở phía bắc của đảo ấy; cũng chạy theo hướng tây bắc - đông nam, dài khoảng 7km từ làng Long Hồ về đến gần làng Bao Vinh và ông đã phác họa 3 diện mạo địa lý và thủy lộ khác nhau của địa bàn Kinh Thành qua 3 giai đoạn trước, trong và sau khi quy hoạch kiến trúc tòa thành lũy đồ sộ này. Ông đã đặt tên 3 phác đồ ấy như sau:



- Hydrographie supposée de Hué avant 1805.

- La Construction de la Citadelle Hué en 1805.

- État actuel de la Citadelle Hué.

Dựa vào những phác đồ vừa nói, nay chúng tôi xin thể hiện và định danh bằng những cái tên phù hợp hơn đối với nội dung bài khảo cứu này, như sau:

- Hệ thống thủy lộ Huế trước năm 1805 (Xem sơ đồ 1)
- Quy hoạch kiến trúc Kinh Thành Huế vào năm 1805 (Xem sơ đồ 2)
- Kinh Thành Huế sau khi xây dựng xong (Xem sơ đồ 3).

Theo thiên ý, những kiến giải về việc chinh đồn địa thế khi quy hoạch kiến trúc Kinh Thành vào đầu thế kỷ XIX như vừa nêu của hai học giả người Pháp là có sức thuyết phục.

### **III. Giá trị nhân văn bền vững của quy hoạch kiến trúc Kinh Thành Huế**

Tư duy quy hoạch và kiến trúc Kinh Thành Huế đã đòi hỏi nhiều trí tuệ, tài lực và vật lực của hơn một thế hệ người Việt Nam, kể cả vua quan và dân chúng. Khi xây dựng Kinh Thành, các tác giả của nó đã kết hợp một cách hài hòa giữa công trình kiến trúc và các thực thể địa lý tự nhiên có sẵn tại chỗ. Họ đã nâng cao giá trị của chúng bằng cách gắn vào cho chúng những chức năng tâm linh phát xuất từ Dịch lý và thuật Phong thủy. Họ đã lợi dụng hoặc uốn nắn thiên nhiên để thổi vào đó một cái hồn hoặc tạo ra cho thiên nhiên một cái thần thái. Dù nội dung của những lý thuyết quy hoạch kiến trúc ấy được đánh giá là mê tín hay khoa học, chúng ta cũng có thể nhận ra ở đây một hệ quả tốt đẹp của chúng là các thể hệ tiền bối đã tạo dựng ở góc trời này một hệ thống thành lũy uy nghi cổ kính. Nhờ sự lồng ghép, đan xen và kết hợp chặt chẽ giữa kiến trúc và thiên nhiên với sự can thiệp có chừng mực của bàn tay con người, cổ nhân đã tạo ở miền Núi Ngự Sông Hương một hệ thống thành lũy mang giá trị nhân văn bền vững.

Đầu thế kỷ XIX là mốc quan trọng nhất trong lịch sử quy hoạch đô thị Huế từ xưa đến nay. Khi quy hoạch và xây dựng khu phố Tây ở bờ nam Sông Hương vào những thập niên cuối thế kỷ ấy và đầu thế kỷ XX, chính người Pháp cũng rất tôn trọng các giá trị kiến trúc vốn có của đô thị cổ kính mang tính triết lý phương Đông sâu sắc ấy.

Trên tất cả các sơ đồ, bản đồ, sa bàn, ảnh chụp từ máy bay hoặc từ vệ tinh về đô thị Huế từ xưa đến nay, Kinh Thành bao giờ cũng được khắc họa và hiển thị bằng những đường nét rất đậm. Nó hiện lên một cách rõ nét như là trung tâm nhân văn của toàn cảnh đô thị này.

Vào năm 1981, sau khi đến thăm Huế, ông Tổng Giám đốc UNESCO bấy giờ là Amadou-Mahtar-M'Bow đã nhận xét rằng:

“Có Sông Hương ru vỗ du dương..., có những dòng kênh bao quanh như chạm khắc, thêu ren, thành phố Huế là một kiệt tác về thơ kiến trúc đô thị... Giữa lòng Huế, Thành Nội lịch sử là một mẫu mực về cấu trúc cân đối, mà sự hài hòa rất tự nhiên đến nỗi người ta quên bàn tay con người đã sáng tạo ra nó”.<sup>(14)</sup>

“Thành Nội lịch sử” được nói đến ở đây chính là Kinh Thành Huế.

Sau đó 5 năm, kiến trúc sư Bùi Hiệt đã khẳng định rằng các nhà quy hoạch kiến trúc Việt Nam đầu thế kỷ XIX đã có được một tầm nhìn chiến lược lâu dài. Ông viết:

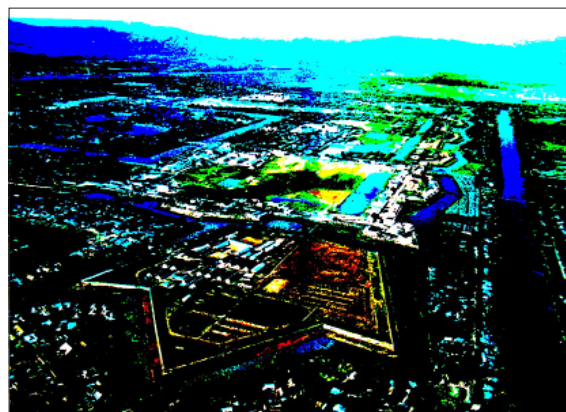
“Nét ưu việt của kiến trúc Kinh Thành Huế là sự kết hợp chặt chẽ đầy trí tuệ giữa kiến trúc và thiên nhiên, kéo thiên nhiên về phía mình để phục vụ cho ý đồ quy hoạch. Sông Hương không chỉ là trục giao thông quốc phòng đường thủy nối liền với các cửa khẩu, mà còn là xương sống tạo nên vẻ đẹp của thành phố... Cũng trong ý đồ quy hoạch thông minh ấy, vùng rừng đồi tây nam Huế được dùng cho quần thể các kiến trúc lăng tẩm và những làng vườn trung du, đồng thời là vùng đất dự trữ nhằm phát triển thành phố về sau”.<sup>(15)</sup>

Với giá trị toàn cầu nổi bật về quy hoạch và kiến trúc, Quần thể di tích cố đô Huế mà Kinh Thành là cái lõi của nó, đã được UNESCO ghi tên vào Danh mục Di sản Văn hóa Thế giới vào năm 1993 khi tổ chức văn hóa quốc tế ấy nhận định rằng: “Thành phố cố đô này đã được xây dựng vào thế kỷ 19 dựa theo triết lý phương Đông và truyền thống Việt Nam. Sự hòa quyện vào môi trường thiên nhiên, vẻ đẹp của kiến trúc đặc biệt và các công trình trang trí là một phản ánh độc đáo của nền đế chế Việt Nam ngày xưa vào thời đạt đến đỉnh cao của nó”.<sup>(16)</sup>

Với kỹ thuật kiến trúc thành lũy theo kiểu Vauban (Pháp), Kinh Thành Huế đã được xem là tòa thành có hình ngôi sao (Star-shaped citadel) quan trọng trên thế giới hiện nay. Một cuộc hội nghị quốc tế về loại thành lũy này đã được tổ chức tại thành phố Hakodate (Nhật Bản) vào năm 1997. Hội nghị mang tên là *Hội nghị Thượng đỉnh các thành phố có Thành hình Ngôi sao trên thế giới* (International Star-shaped citadel Cities Summit). Huế, nơi có Kinh Thành, là 1 trong 10 thành viên trên thế giới đã được mời và đã cử đại diện đến tham dự.



Các pháo đài ở mặt bắc Kinh Thành Huế và dãy hồ chạy dọc phía trong mặt thành này. Ảnh chụp khoảng năm 1925. (Ảnh tư liệu - PTA).



Kinh Thành Huế nhìn từ phía Mang Cá. Ảnh chụp từ máy bay năm 1967. (Ảnh tư liệu - PTA).

Để kết thúc phần này, chúng tôi xin nêu ra nhận định khách quan của một chuyên gia UNESCO về việc chính quyền địa phương có quan tâm đến vấn đề phát huy giá trị Quần thể di tích Huế mà đặc biệt là khu vực Kinh Thành. Sau mấy tháng lưu trú tại chỗ để khảo sát tình hình di sản ở cố đô triều Nguyễn vào năm 1978, kiến trúc sư người Pháp Pierre Pichard đã viết:

“... Thành phố hiện đại được tập trung ở bên ngoài những khu vực lịch sử hoặc ở bên kia bờ sông; không có sự mất cân đối khó coi, và các di tích, thành quách, và vườn tược đều vẫn tồn tại đầy đủ trong cả toàn cảnh để tạo ra cho Huế một giá trị nổi bật. Kế hoạch phát triển hiện nay có lưu ý đến phương diện này, và chính quyền Việt Nam đang quan tâm đến việc đưa các di tích lịch sử ấy vào trong đời sống văn hóa và xã hội của thành phố”.<sup>(17)</sup>

\*\*\*

Với đợt quy hoạch và xây dựng Kinh Thành Huế vào đầu thế kỷ XIX, diện mạo địa lý và hệ thống thủy đạo của một khu vực rộng lớn ở bờ bắc Sông Hương đã thay đổi rất nhiều. Triều đình nhà Nguyễn đã huy động hàng vạn binh dân trong nước về kinh đô để đào hào, đắp lũy và xây thành. Khôi óc và bàn tay con người đã kết hợp lại để ngăn chặn và đắp lấp một số đoạn của hai chi lưu Kim Long và Bạch Yến, đồng thời lợi dụng một số khúc sông còn lại để làm các hồ và hai con kênh: một ở trong thành là Ngự Hà (dài gần 3,4km, rộng trung bình 50m) và một ở ngoài thành là Hộ Thành Hà (dài 7km, rộng trung bình 35m). Các dòng chảy cũ và mới đã được hoạch định một cách hợp lý và dự liệu một cách chính xác trong việc cắt đứt chi lưu và nối kết các thủy lộ. Sau khi nghiên cứu chế độ thủy văn của các dòng chảy chính và phụ thuộc lưu vực Sông Hương, các nhà kiến trúc bấy giờ đã tạo ra được một hệ thống thủy lộ phong phú hơn để vừa đáp ứng cho nhu cầu bảo vệ Kinh Thành, vừa tăng thêm nét đẹp có vẻ tự nhiên cho các công trình lớn nhỏ. Họ đã thành công trong việc quy hoạch lại hệ thống thủy lộ lúc ấy, kể cả việc tạo ra ảo giác tự nhiên cho một số thủy lộ nhân tạo, như Hộ Thành Hà, Ngự Hà, hệ thống hào. Mãi đến ngày nay, chúng vẫn còn gây được những cảm xúc thẩm mỹ cho du khách khi đi dạo một vòng quanh Kinh Thành.

Với diện mạo kiến trúc cảnh quan của Kinh Thành nói riêng, cố đô Huế nói chung, người Việt Nam cách đây 200 năm đã thực hiện được một bước tiến mới trong lịch sử quy hoạch đô thị nước nhà. Đây cũng là một đóng góp có giá trị nhất định vào kho tàng văn hóa thế giới.

P T A

## CHÚ THÍCH

- (1) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Sử học, Hà Nội, 1962, tập I, tr. 134.
- (2) Vương Ngọc Đức, *Bí ẩn của Phong thủy* (nguyên bản bằng tiếng Trung Quốc), bản dịch của Trần Đình Hiến, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1996, tr. 15.
- (3) Tham khảo thêm: Phan Kế Bính, *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn hóa-Thông tin tái bản, Hà Nội, 2005, tr. 354-359; Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb TP HCM, 1997, tr. 431-438.

- (4) Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Bốn phương tái bản, Sài Gòn, 1951, tr. 305.
- (5) *Chu dịch bản nghĩa* 周易本義 (trong bộ *Ngũ kinh độc bản* 五經讀本) bằng chữ Hán, Khải minh thư cục tái bản, Hương Cảng, 1953, tr. 71.
- (6) Léopold Cadière, “La Porte Dorée du Palais de Hué et les palais adjacents. Notice historique”, *BAVH*, 1914, tr. 326.
- (7) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb KHXH, Hà Nội, 1969, tập I, tr. 11.
- (8) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, bản dịch đã dẫn, tập III, tr. 116.
- (9) Dẫn bởi Léopold Cadière, “Le Canal Impérial”, *BAVH*, 1915, tr. 23.
- (10) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập đã dẫn, tr. 126.
- (11) Ardant du Picq, “Les fortifications de la Citadelle de Hué” (Các đồn lũy của Kinh Thành Huế), *BAVH*, số 3, tr. 221-245.
- (12) Đáng tiếc là trong bài viết của mình, Ardant du Picq đã gọi nhầm tên chi lưu thứ hai ấy là Tiểu Giang (sông nhỏ).
- (13) Ardant du Picq, bài đã dẫn, tr. 225-226. Con kênh được nói đến ở đây là đoạn Hộ Thành Hà ở mặt đông của Kinh Thành (được đào vào năm 1805), dân chúng địa phương quen gọi là sông Đông Ba.
- (14) “Lapped by the waters of the River of Perfumes..., and charply delineated by its encircling canals, the city is a masterpiece of urban poetry”. Trích từ bài “For the protection, preservation, restoration and presentation of the cultural heritage of the city of Hue” (Vi công cuộc bảo vệ, giữ gìn, tu sửa và tôn tạo di sản văn hóa của thành phố Huế), *Lời kêu gọi* của ông A. M. M’Bow phát đi từ Hà Nội ngày 25/11/1981.
- (15) Bùi Hiệt, “Một vài ý kiến về đồ án quy hoạch thành phố Huế”, tạp chí *Sông Hương*, Huế, số 20, tháng 7-8/1986, tr. 88.
- (16) “The city was built at the beginning of the 19<sup>th</sup> century in line with eastern philosophies and Vietnamese tradition. Its melting with the natural environment, the beauty of exceptional architecture and decorated buildings are a unique reflection of the old Vietnam empire at its height” (UNESCO, *The World Heritage Newsletter*, số 4, tháng 3/1994, tr. 7).
- (17) “The modern city is concentrated on the outskirts of the historic quarters or on the other bank of the river; there is no glaring imbalance and the monuments, outer walls and gardens have retained sufficient weight in the overall scheme to constitute its highlight. The development scheme currently under consideration takes this aspect into account, and the Vietnamese authorities are anxious to intergrate the historic monuments into the social and cultural life of the city” (*International co-operation to preserve Hué*, World Cultural Heritage, Information Bulletin, số 12, tháng 10-1978, UNESCO, Paris, tr. 19).

## TÓM TẮT

Từ xưa đến nay, đô thị Huế đã trải qua nhiều lần quy hoạch kiến trúc, nhưng chưa lần nào quy mô và quan trọng bằng lần quy hoạch vào đầu thế kỷ XIX. Bấy giờ, để vinh thăng cho triều đại mới và để bảo vệ bộ máy hành chính trung ương tại kinh đô của cả nước vừa mới được thống nhất, triều đình nhà Nguyễn đã huy động hàng vạn nhân công từ nhiều địa phương trong nước về Huế để xây dựng Kinh Thành. Người ta đã ngăn chặn và đắp lấp một số đoạn của hai chi lưu bên tả ngạn Sông Hương là sông Kim Long và sông Bạch Yến, đồng thời lợi dụng một số đoạn còn lại của hai chi lưu để làm thành hai con sông nhân tạo: một ở trong thành là Ngự Hà và một ở ngoài thành là Hộ Thành Hà. Với sự chinh đốn địa thế bằng bàn tay con người, diện mạo địa lý và hệ thống thủy đạo của một khu vực rộng lớn ở bờ bắc Sông Hương đã thay đổi hẳn.

Tư tưởng chủ đạo của quy hoạch kiến trúc Kinh Thành Huế là Dịch lý và thuật Phong thủy. Nó được kết hợp với phương pháp xây dựng thành lũy của Vauban và ứng dụng vào hình sông thế núi tại chỗ để tạo ra được một công trình kiến trúc vừa đồ sộ, vừa hài hòa với bối cảnh thiên nhiên thơ mộng của vùng đất này. Trong ngót 200 năm qua, Kinh Thành Huế bao giờ cũng được xem là cái lõi trên mặt bằng tổng thể kiến trúc đô thị Huế. Chính quyền địa phương đã và đang đưa các giá trị lịch sử và nghệ thuật của Kinh Thành vào trong đời sống văn hóa và xã hội của thành phố Huế.

## ABSTRACT

### **ARCHITECTURAL PLANNING OF HUÉ CITADEL IN THE BEGINNING OF THE XIXth CENTURY AND ITS SUSTAINABLE HUMANE VALUES IN HUÉ CITY**

Since the old time, Hué city has undergone several times of urban planning, but none of them was in a large scale and as important as the one in the beginning of the XIXth century. At that time, in order to promote the new dynasty and to protect the central administrative apparatus of the whole nation which had just been unified, the Nguyen dynasty mobilized thousands of workers from different areas to Hué to build the Citadel. Some sections of the two tributaries on the left bank of the Perfume River, Kim Long tributary and Bạch Yến tributary, were blocked and filled up; moreover, some of their remaining parts were used to create two artificial rivers: the Ngự Hà river inside the Citadel and the Hộ Thành Hà river outside the Citadel. With the human terrain reset, the geographical appearance and the hydrography of a large area on the left bank of Perfume River were completely changed.

The main ideologies of Hué Citadel's architectural planning were the Theories of Change and Feng shui. They were combined with Vauban fortification construction method and applied at on-site terrain to create a huge construction but well harmonized with the romantic natural surrounding environment of this land. For nearly 200 years, Hué Citadel has always been considered as the core of Hué urban planning. The local government has been bringing the historical and artistic values of Hué Citadel into the social and cultural life of Hué city.